BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NĂM HỌC: 2014- 2015

MÔN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 1

MÃ MÔN: ENG201

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Thời gian : 30/05/2015

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A 5%	P 10%	Q 20%	H 10%	THI NÓI	THI VIẾT	F 55%	SỐ	CHỮ	
1	142211195	Huỳnh Khắc	Dân	ENG 201 B	K15XDD3	9	7	8	8	3.5	3	3.2	0.0	Không	
2	142211241	Hồ Chí	Nam	ENG 201 B	K16XDD3	8	6.5	5	7	2.7	0	1.3	0.0	Không	
3	151445409	Nguyễn Đức	Vệ	ENG 201 B	K15DCD	8.5	8	8	8	6.6	5.5	6	7.0	Bảy	
4	152210268	Trương	Tuấn	ENG 201 B	T15XDC	9	8	8	8	3.6	5	4.3	6.0	Sáu	
5	152215527	Nguyễn Thiên	Hưng	ENG 201 B	K16XDD3	9	8	7	8	5.8	6	5.9	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
6	152220366	Trần Văn	Sơn	ENG 201 B	T15XDC	8.5	6	6	6	4.9	4	4.4	5.3	Năm Phẩy Ba	
7	152523571	Nguyễn Tùng	Quân	ENG 201 B	K15QNH2	8	7	8	8	6.4	8	7.2	7.5	Bảy Phẩy Năm	
8	162233543	Lê Đình	Nam	ENG 201 B	K16KTR1	7	7	6	7	6	5	5.5	6.0	Sáu	
9	162233611	Trần Ngọc	Tiến	ENG 201 B	K16KTR3	7	7	7	8	5.8	6	5.9	6.5	Sáu Phẩy Năm	
10	162236435	Nguyễn Thị Bảo	Yến	ENG 201 B	K16KTR1	8	8	7	8	4.4	5	4.7	6.0	Sáu	
11	168222099	Dương Xuân	Nghiêm	ENG 201 B	T16XDC	8	8	5	7	4.2	4	4.1	5.2	Năm Phẩy Hai	
12	168222126	Nguyễn Văn	Tuân	ENG 201 B	T16XDC	8	8	6.5	7	4.4	6	5.2	6.1	Sáu Phẩy Một	
13	172334592	Lê Vũ Khánh	Trang	ENG 201 B	B17QTH2	6	7	6.5	7	7.8	8	7.9	7.3	Bảy Phẩy Ba	
14	178214812	Đào Thế	Tĩnh	ENG 201 B	T17XDDB	7	6.5	6.5	6.5	0	0	0	0.0	Không	
15	178214827	Dương Đức	Thành	ENG 201 B	T17XDDB	7	7	5	7	5.8	5	5.4	5.7	Năm Phẩy Bảy	
16	178214838	Nguyễn Duy	Hưng	ENG 201 B	T17XDDB	7	6	5	6	4.9	4	4.4	5.0	Năm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	13	81%	
2	Số sinh viên nợ	3	19%	
TỔNG CỘNG :		**16**	**100%**	

Đà nẵng, ngày 12 tháng 06 năm 2015

NGƯỜI LẬP | **P. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH**

Trần Trung Mai | **ThS. Nguyễn Ân**